TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*M, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Văn Minh T1, sinh năm 1954 và bà Phạm Thanh V1, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn V2, sinh năm 1975.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn V2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q: Ông Nguyễn Khánh T2; địa chỉ khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo các văn bản ủy quyền ngày 05/7/2019 và ngày 14/02/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các nguyên đơn ông Văn Minh T1, bà Phạm Thanh V1 với bị đơn ông Trần Văn V2 có người đại diện theo ủy quyền của ông V2 là ông Nguyễn Khánh

T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q thống nhất ông V2 và bà Q bồi thường toàn bộ thiệt hại căn nhà 02 gian (01 trệt, 01 lầu) của ông T1, bà V1 tọa lạc trên thửa đất số 204, tờ bản đồ số 25, diện tích đất 121,5m^2, tại ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban Nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 002566, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 101, ngày 31 tháng 5 năm 2005 cho ông Văn Minh T1 và bà Phạm Thanh V1, với số tiền tổng cộng 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) là dứt điểm để ông T1, bà V1 tự sửa chữa nhà. Ngoài số tiền bồi thường nêu trên, thì ông V2 và bà Q không phải bồi thường cho ông T1, bà V1 thêm số tiền nào khác.

- Thời gian giao trả tiền bồi thường: Vào ngày 20 tháng 3 năm 2020.

- Địa điểm: Tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đến hạn trả tiền, kể từ ngày ông Văn Minh T1 và bà Phạm Thanh V1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Trần Văn V2 và bà Nguyễn Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Ông Trần Văn V2 không yêu cầu: Ông Văn Minh T1, bà Phạm Thanh V1 phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả để căn nhà của ông T1, bà V1 đảm bảo an toàn, làm sao cho căn nhà không còn bị nghiên để đảm bảo an toàn khi sử dụng công trình; phải bồi thường thiệt hại do tài sản của ông V2 bị xâm phạm với số tiền 20.000.000 đồng; phải chấm dứt hành vi lấn chiếm khoảng không của căn nhà ông V2 có diện tích 0,1m x10m, tọa lạc trên thửa đất số 203, tờ bản đồ 25, đất tại ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và ông T1, bà V1 thống nhất về việc ông V2 không yêu cầu đối với ông T1, bà V1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các nguyên đơn ông Văn Minh T1, bà Phạm Thanh V1 với bị đơn ông Trần Văn V2 có người đại diện theo ủy quyền của ông V2 là ông Nguyễn Khánh T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận các nguyên đơn chịu 1.062.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn ông Trần Văn V2 chịu 1.062.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Văn Minh T1 và bà Phạm Thanh V1 là người cao tuổi, có yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, ông T1 và bà V1 được miễn nộp toàn bộ số tiền 1.062.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bị đơn ông Trần Văn V2 số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0009220 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Đặng Phước Tuấn